

THỜI KHÓA BIỂU NĂM HỌC 2025 - 2026
(Từ ngày 27/10/2025 - 09/11/2025)

STT	Lớp	Giảng viên Giảng viên	Mã MH, MD	Tên MH, MD	Số giờ/ buổi	Tuần 11							Tuần 12							Ghi chú
						Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	
						27/10	28/10	29/10	30/10	31/10	1/11	2/11	3/11	4/11	5/11	6/11	7/11	8/11	9/11	
1	BTSCOTO K41B (Lớp 12A7)	GVGB	Văn hóa				308	308						308	308					
1	BTSCOTO K41B (Lớp 12A7)	T/K.Quang	MD 26	Thực tập tại cơ sở sản xuất (tại X/ODA)	8				X/OTO (T1.1-D)- C	X/OTO (T1.1-D)- C			X/OTO (T1.1-D)- C				X/OTO (T1.1-D)- C			
2	BTSCOTO K42B1 (Lớp 11A12)	GVGB	Văn hóa			105	105						105	105						
2	BTSCOTO K42B1 (Lớp 11A12)	T/Long	MD 19	Bảo trì và sửa chữa hệ thống nhiên liệu động cơ xăng dùng bộ chế hòa khí	8			X/OTO (T2.2-D)- S	X/OTO (T2.2-D)- S	X/OTO (T2.2-D)- S				X/OTO (T2.2-D)- S	X/OTO (T2.2-D)- S	X/OTO (T2.2-D)- S				
3	BTSCOTO K42B2 (Lớp 11A13)	GVGB	Văn hóa			106	106						106	106						
3	BTSCOTO K42B2 (Lớp 11A13)	T/K.Quang	MD 18	Bảo trì và sửa chữa HT bôi trơn và HT làm mát	8				X/OTO (T2.2-D)- S	X/OTO (T2.2-D)- S					X/OTO (T2.2-D)- S					
3	BTSCOTO K42B2 (Lớp 11A13)	T/K.Quang	MD 18	Thi kết thúc môn	4												X/OTO (T2.2-D)- S			Bảo trì và sửa chữa HT bôi trơn và HT làm mát
3	BTSCOTO K42B2 (Lớp 11A13)	T/Tiến	MD 19	Bảo trì và sửa chữa HT nhiên liệu động cơ xăng dùng bộ chế hòa khí	5			X/OTO (T2.3-D)- S												
3	BTSCOTO K42B2 (Lớp 11A13)	T/Tiến	MD 19	Thi kết thúc môn	4										X/OTO (T2.3-D)- S					Bảo trì và sửa chữa HT nhiên liệu động cơ xăng dùng bộ chế hòa khí
4	BTSCOTO K43B1 (Lớp 10A12)	GVGB	Văn hóa						206	206						206	206			
4	BTSCOTO K43B1 (Lớp 10A12)	T/K.Quang	MH 11	Vẽ kỹ thuật cơ khí	5	X/OTO (T2.2-D)- S		X/OTO (T2.2-D)- S					X/OTO (T2.2-D)- S	X/OTO (T2.2-D)- S						
4	BTSCOTO K43B1 (Lớp 10A12)	C/Phuong	MH 02	Pháp luật	5		Hội trưởng B- C													
4	BTSCOTO K43B1 (Lớp 10A12)	C/Phuong	MH 02	Thi kết thúc môn	2 Từ 13h30										Hội trưởng B- C					
4	BTSCOTO K43B1 (Lớp 10A12)	C/Tâm	MH 02	Thi kết thúc môn	2 Từ 13h30										Hội trưởng B- C					
5	BTSCOTO K43B2 (Lớp 10A13)	GVGB	Văn hóa						207	207						207	207			
5	BTSCOTO K43B2 (Lớp 10A13)	T/Long	MH 15	Thi kết thúc môn	2	X/OTO (T2.2-D)- S														Kỹ thuật chung về ô tô và công nghệ sửa chữa
5	BTSCOTO K43B2 (Lớp 10A13)	C/Tâm	MH 02	Pháp luật	5		P.TV-T4- C													
5	BTSCOTO K43B2 (Lớp 10A13)	C/Tâm	MH 02	Thi kết thúc môn	2 Từ 15h15										Hội trưởng B- C					
5	BTSCOTO K43B2 (Lớp 10A13)	C/Phuong	MH 02	Thi kết thúc môn	2 Từ 15h15										Hội trưởng B- C					
5	BTSCOTO K43B2 (Lớp 10A13)	T/V.Hạnh	MH 08	Kỹ thuật điện - điện tử	5			X/BC (ODA) - S					X/BC (ODA) - C	X/BC (ODA) - C						
6	CGKL CB-K14A1	T/Ba	MD08	Cắt gọt kim loại CNC 3: Chế tạo đồng bộ các chi tiết và cụm chi tiết bằng máy phay CNC 3 trục	8				X/CNC (ODA) - C	X/CNC (ODA) - C						X/CNC (ODA) - C	X/CNC (ODA) - C			
6	CGKL CB-K14A1	T/Tấn	MD10	Chế tạo các chi tiết bằng lập trình CAD/CAM	8	P.TKCK 1 (ODA) - C	P.TKCK 1 (ODA) - C	P.TKCK 1 (ODA) - C					P.TKCK 1 (ODA) - C	P.TKCK 1 (ODA) - S	P.TKCK 1 (ODA) - C					
7	CGKL CB-K15A1 (CLC)	T/Hoàn	MD05	Cắt gọt kim loại CNC 1: Lập trình, điều khiển và bảo dưỡng các máy công cụ CNC	8	P.L.T (ODA) - C	P.L.T (ODA) - C	P.L.T (ODA) - C	P.L.T (ODA) - C				P.L.T (ODA) - C	P.L.T (ODA) - C						
7	CGKL CB-K15A1 (CLC)	T/Thiết	MD05	Cắt gọt kim loại CNC 1: Lập trình, điều khiển và bảo dưỡng các máy công cụ CNC	8											P.L.T (ODA) - C	P.L.T (ODA) - C			
8	CGKL CB-K15A2	K/CNCK		Thực tập tốt nghiệp																Từ 22/09/2025 đến 20/12/2025
9	CGKL CB-K16A1	T/V.Hung	MD01	Chế tạo các chi tiết, cụm chi tiết bằng dụng cụ cầm tay và bằng máy	8									X/SDDC CT(D) - S	X/SDDC CT(D) - S	X/SDDC CT(D) - S	X/SDDC CT(D) - S			
9	CGKL CB-K16A1	T/THL.GDQP	MH 04	Giáo dục quốc phòng và an ninh																T/THL.GDQP - DH.TDIT
9	CGKL CB-K16A2	C/Thu	MH 12	Thi kết thúc môn	2												X/CBT 2 (ODA) - C			An toàn vệ sinh lao động
9	CGKL CB-K16A2	T/D.Dũng	MH 09	Thi kết thúc môn	2									P.TKCK 1 (ODA) - C						Vật liệu cơ khí
9	CGKL CB-K16A2	C/Thu	MD 15	Điện kỹ thuật	6								X/CBT 2 (ODA) - C			X/CBT 2 (ODA) - C				
9	CGKL CB-K16A2	T/H.Thiết	MH 10	Dung sai và Đo lường kỹ thuật	5										X/PHAY (ODA) - S					
9	CGKL CB-K16A2	T/THL.GDQP	MH 04	Giáo dục quốc phòng và an ninh																T/THL.GDQP - DH.TDIT
10	CGKL K41B (Lớp 12A8)	GVGB	Văn hóa				205	205						205	205					
10	CGKL K41B (Lớp 12A8)	T/H.Thiết	MD 21	Tiện kết hợp và tiện lệch tâm	8	X/CGKL (ODA) - C			X/CGKL (ODA) - C	X/CGKL (ODA) - C			X/CGKL (ODA) - C			X/CGKL (ODA) - C	X/CGKL (ODA) - C			
11	CGKL K42B (Lớp 11A14+ 11A15)	GVGB	Văn hóa			207, 208	207, 208						207, 208	207, 208						
11	CGKL K42B (Lớp 11A14+ 11A15)	T/Hoàn	MD 15	Tiện trụ trong	8					X/TIEN (ODA) - S					X/TIEN (ODA) - S	X/TIEN (ODA) - S				
12	CGKL.01-K43B (Lớp 10A10)	GVGB	Văn hóa						105	105						105	105			
12	CGKL.01-K43B (Lớp 10A10)	T/Sinh	MH 03	Giáo dục thể chất	4			TTVH-S												
12	CGKL.01-K43B (Lớp 10A10)	T/Ba	MH 10	Dung sai và Đo lường kỹ thuật	5	P.TKCK 2 (ODA) - C	P.TKCK 2 (ODA) - C						P.TKCK 2 (ODA) - C	P.TKCK 2 (ODA) - C						
13	CN CTM CB-K14	K/CNCK	MD 32 MD 31	Thực tập tốt nghiệp + In 3D và thiết kế ngược																Từ 18/08/2025 đến 18/11/2025

THỜI KHÓA BIỂU NĂM HỌC 2025 - 2026 (Từ ngày 27/10/2025 - 09/11/2025)																				
STT	Lớp	Giảng viên Giảng viên	Mã MH, MD	Tên MH, MD	Số giờ/ buổi	Tuần 11							Tuần 12							Ghi chú
						Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	
						27/10	28/10	29/10	30/10	31/10	1/11	2/11	3/11	4/11	5/11	6/11	7/11	8/11	9/11	
14	CN CTM CD-K15	K.CNCK		Thực tập tốt nghiệp														Từ 22/09/2025 đến 20/12/2025		
15	CN CTM CD-K16	T/Nghiêm	MD 15	Điện kỹ thuật	6								X/CDT (ODA) - S	X/CDT (ODA) - S	X/CDT (ODA) - S					
15	CN CTM CD-K16	T/Hoàn	MH 08	Vẽ kỹ thuật	5											X/CDT (T2-D) - S				
15	CN CTM CD-K16	TTHL GDQP	MH 04	Giáo dục quốc phòng và an ninh														TTHL GDQP - DH TDTT		
16	CNOT CD-K14A1	K.CNOT		Đồ án tốt nghiệp		DATN	DATN	DATN	DATN	DATN			DATN	DATN	DATN	DATN	DATN			
17	CNOT CD-K14A2	K.CNOT		Đồ án tốt nghiệp		DATN	DATN	DATN	DATN	DATN			DATN	DATN	DATN	DATN	DATN			
18	CNOT CD-K14A3	K.CNOT		Đồ án tốt nghiệp		DATN	DATN	DATN	DATN	DATN			DATN	DATN	DATN	DATN	DATN			
19	CNOT CD-K15A1	T/Hùng	MD 25	Bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống truyền lực	8				X/OTO (T1.2-D) - S	X/OTO (T1.2-D) - S										
19	CNOT CD-K15A1	T/Tùng	MH 14	Thi kết thúc môn	2			X/OTO (T1-D) - S										An toàn vệ sinh lao động		
19	CNOT CD-K15A1	T/Hiệu	MD 16	Gia công chi tiết và cụm chi tiết bằng dụng cụ cầm tay	8	X/DC (ODA) - S	X/DC (ODA) - S													
19	CNOT CD-K15A1	K.CNOT		Dự kiến TTTN từ 03/11/2025																
20	CNOT CD-K15A2	K.CNOT		Thực tập tốt nghiệp														Từ 07/10/2025 đến 16/01/2026		
21	CNOT CD-K15A3	K.CNOT		Thực tập tốt nghiệp														Từ 15/09/2025 đến 29/12/2025		
22	CNOT CD-K16A1	T/Hiệp	MH 11	Dung sai và Đo lường kỹ thuật	5										X/OTO (T2.1-D) - S	X/OTO (T2.1-D) - S				
22	CNOT CD-K16A1	T/Tùng	MH 12	Vẽ kỹ thuật	5								X/OTO (T1-D) - S	X/OTO (T1-D) - S	X/OTO (T1-D) - S					
22	CNOT CD-K16A1	TTHL GDQP	MH 04	Giáo dục quốc phòng và an ninh														TTHL GDQP - DH TDTT		
23	CNOT CD-K16A2	T/Hiệu	MH 11	Dung sai và Đo lường kỹ thuật	5								X/DC (ODA) - S	X/DC (ODA) - S						
23	CNOT CD-K16A2	T/Tiến	MH 10	Vật liệu cơ khí	5										X/OTO (T2.3-D) - S					
23	CNOT CD-K16A2	T/Hùng	MD 19	BD&SC cơ cấu trục khuỷu thanh truyền và bộ phận có định của động cơ	8										X/OTO (T1.2-D) - S	X/OTO (T1.2-D) - S				
23	CNOT CD-K16A2	TTHL GDQP	MH 04	Giáo dục quốc phòng và an ninh																
24	CNOT CD-K16A3	T/Hiệu	MH 09	Thi kết thúc môn	2											X/DC (ODA) - C		Cơ kỹ thuật		
24	CNOT CD-K16A3	T/Hoàng	MH 10	Vật liệu cơ khí	5								X/HÀN (D) -S	X/HÀN (D) -S						
24	CNOT CD-K16A3	T/Hiệu	MH 11	Dung sai lắp ghép và Đo lường kỹ thuật	5										X/BC (ODA) - S	X/BC (ODA) - C				
24	CNOT CD-K16A3	TTHL GDQP	MH 04	Giáo dục quốc phòng và an ninh														TTHL GDQP - DH TDTT		
25	CNOT CD-K16A4	T/V.Hạnh	MH 09	Thi kết thúc môn	2										X/BC (ODA) - C			Cơ kỹ thuật		
25	CNOT CD-K16A4	T/Tiến	MH 08	Thi kết thúc môn	2									X/OTO (T2.3-D) - S				Kỹ thuật điện - điện tử		
25	CNOT CD-K16A4	T/V.Hạnh	MH 11	Dung sai lắp ghép và Đo lường kỹ thuật	5										X/DC (ODA) - S	X/DC (ODA) - S				
25	CNOT CD-K16A4	T/Hiệp	MH 10	Vật liệu cơ khí	5								X/OTO (T2.1-D) - S							
25	CNOT CD-K16A4	TTHL GDQP	MH 04	Giáo dục quốc phòng và an ninh														TTHL GDQP - DH TDTT		
26	CNTT CD-K14A1	T/Quang	MD 21	Lập trình Java	8		203-C	203-C												
26	CNTT CD-K14A1	T/Quang	MD 20	Thi kết thúc môn	4										204-S			Thiết kế , XD&QT Web		
26	CNTT CD-K14A1	T/Lương	MD 20	Thi kết thúc môn	4										204-S			Thiết kế , XD&QT Web		
26	CNTT CD-K14A1	T/Quang	MD 21	Thi kết thúc môn	4									204-S				Lập trình Java		
26	CNTT CD-K14A1	T/Lương	MD 21	Thi kết thúc môn	4									204-S				Lập trình Java		
26	CNTT CD-K14A1	C/H.Văn	MD 13	Lắp ráp, SC & BDTBVP	8	202-S							202-S							
26	CNTT CD-K14A1	K/KH-KT-CNTT		Đồ án tốt nghiệp					DATN	DATN						DATN	DATN			
27	CNTT CD-K14A2	T/Quang	MD 20	Lập trình Java	8				203-C	203-C										
27	CNTT CD-K14A2	T/Quang	MD 20	Thi kết thúc môn	4									203-C				Thiết kế , XD&QT Web		
27	CNTT CD-K14A2	C/Xuân	MD 20	Thi kết thúc môn	4									203-C				Thiết kế , XD&QT Web		
27	CNTT CD-K14A2	T/Quang	MD 20	Thi kết thúc môn	4										203-C			Lập trình Java		
27	CNTT CD-K14A2	C/Xuân	MD 20	Thi kết thúc môn	4										203-C			Lập trình Java		
27	CNTT CD-K14A2	T/Quang	MD 19	Thiết kế đa PT	8											204-S	204-S			

THỜI KHÓA BIỂU NĂM HỌC 2025 - 2026 (Từ ngày 27/10/2025 - 09/11/2025)																				
STT	Lớp	Giảng viên Giảng viên	Mã MH, MD	Tên MH, MD	Số giờ/ buổi	Tuần 11							Tuần 12							Ghi chú
						Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	
						27/10	28/10	29/10	30/10	31/10	1/11	2/11	3/11	4/11	5/11	6/11	7/11	8/11	9/11	
27	CNTT CD-K14A2	K.KH-KT-CNTT		Đồ án tốt nghiệp		DATN	DATN	DATN					DATN							
28	CNTT CD-K15A1	T/Lương	MH 10	Cơ sở dữ liệu	5	204-C	204-C		204-C							204-C				
28	CNTT CD-K15A1	C/Xuân	MH 16	Phân tích và thiết kế hệ thống thông tin	5			203-S					203-S		203-S					
28	CNTT CD-K15A1	T/Quang	MD 12	Lắp ráp và BTMT	8															
28	CNTT CD-K15A1	T/Dự	MH 23	An toàn bảo mật thông tin	5											308-C			Ghép CNTT K15A2	
29	CNTT CD-K15A2	C/H.Vân	MD 12	Lắp ráp và BTMT	8				204-S							202-S				
29	CNTT CD-K15A2	C/Xuân	MH 16	Phân tích và thiết kế hệ thống thông tin	5	203-S	203-S							203-S						
29	CNTT CD-K15A2	T/Lương	MD 18	Thiết kế đồ họa	8					204-C					204-C					
29	CNTT CD-K15A2	T/Dự	MH 23	An toàn bảo mật thông tin	5											308-C			Ghép CNTT K15A1	
30	CNTT CD-K16A1	C/Hoa	MH 06	Tiếng anh	5											307-S				
30	CNTT CD-K16A1	T/Lương	MH 11	Cơ sở dữ liệu	5											204-C				
30	CNTT CD-K16A1	C/Phương	MH 01	Giáo dục chính trị	5										P.TV-T4-S				Ghép CNTT K16A2	
30	CNTT CD-K16A1	T/Sinh	MH 03	Giáo dục thể chất	4								TTVH-C	TTVH-C						
30	CNTT CD-K16A1	TTHL GDQP	MH 04	Giáo dục quốc phòng và an ninh															TTHL GDQP - DH TDĐT	
31	CNTT CD-K16A2	C/Hoa	MH 06	Tiếng anh	5									307-S						
31	CNTT CD-K16A2	T/Lương	MH 11	Cơ sở dữ liệu	5								204-C							
31	CNTT CD-K16A2	C/Phương	MH 01	Giáo dục chính trị	5										P.TV-T4-S				Ghép CNTT K16A1	
31	CNTT CD-K16A2	T/Sinh	MH 03	Giáo dục thể chất	4											TTVH-C				
31	CNTT CD-K16A2	TTHL GDQP	MH 04	Giáo dục quốc phòng và an ninh															TTHL GDQP - DH TDĐT	
	CNTT CD-K16A3	C/Huyền	MH 06	Tiếng anh	5															
	CNTT CD-K16A3	C/Hân	MH 01	Giáo dục chính trị	5											308-S	308-S			
	CNTT CD-K16A3	T/Sinh	MH 03	Giáo dục thể chất	4								TTVH-S							
	CNTT CD-K16A3	C/H.Vân	MH 08	Cấu trúc máy tính	5									202-S						
	CNTT CD-K16A3	TTHL GDQP	MH 04	Giáo dục quốc phòng và an ninh															TTHL GDQP - DH TDĐT	
32	CNTT K42B1 (Lớp 11A14)	GVGB	Văn hóa			207	207						207	207						
32	CNTT K42B1 (Lớp 11A14)	C/Xuân	MD 11	Lập trình C++	8				203-S							203-S				
32	CNTT K42B1 (Lớp 11A14)	C/H.Vân	MH10	Cơ sở dữ liệu	5					204-S						202-S				
33	CNTT K42B2 (Lớp 11A15)	GVGB	Văn hóa			208	208						208	208						
33	CNTT K42B2 (Lớp 11A15)	C/H.Vân	MH10	Cơ sở dữ liệu	5			204-S												
33	CNTT K42B2 (Lớp 11A15)	C/Xuân	MD 11	Lập trình C++	8					203-S							203-S			
34	CNTT01-K43B1 (Lớp 10A7+10A8)	GVGB	Văn hóa						102,103	102,103						102,103	102,103			
34	CNTT01-K43B1 (Lớp 10A7+10A8)	T/Hà	MH 03	Giáo dục thể chất	1		TTVH-S													
34	CNTT01-K43B1 (Lớp 10A7+10A8)	C/Hoa	MH 06	Tiếng anh	5	307-S							307-S							
34	CNTT01-K43B1 (Lớp 10A7+10A8)	C/Tâm	MH 02	Pháp luật	5			105-S												
34	CNTT01-K43B1 (Lớp 10A7+10A8)	C/Tâm	MH 02	Thi kết thúc môn	2 Từ 13h30									Hội trưởng B-C					Pháp luật	
34	CNTT01-K43B1 (Lớp 10A7+10A8)	C/Hân	MH 02	Thi kết thúc môn	2 Từ 13h30									Hội trưởng B-C					Pháp luật	
35	CNTT01-K43B2 (Lớp 10A14)	GVGB	Văn hóa						208	208						208	208			
35	CNTT01-K43B2 (Lớp 10A14)	T/Hà	MH 03	Giáo dục thể chất	4			TTVH-S					TTVH-S							
35	CNTT01-K43B2 (Lớp 10A14)	C/Hoa	MH 06	Tiếng anh	5		307-S								307-S					
35	CNTT01-K43B2 (Lớp 10A14)	C/Hân	MH 02	Pháp luật	5	308-S														
35	CNTT01-K43B2 (Lớp 10A14)	C/Hân	MH 02	Thi kết thúc môn	2 Từ 15h15									Hội trưởng B-C					Pháp luật	
35	CNTT01-K43B2 (Lớp 10A14)	C/Tâm	MH 02	Thi kết thúc môn	2 Từ 15h15									Hội trưởng B-C					Pháp luật	

THỜI KHÓA BIỂU NĂM HỌC 2025 - 2026 (Từ ngày 27/10/2025 - 09/11/2025)																						
STT	Lớp	Giảng viên Giảng viên	Mã MH, MD	Tên MH, MD	Số giờ/ buổi	Tuần 11								Tuần 12								Ghi chú
						Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN			
						27/10	28/10	29/10	30/10	31/10	1/11	2/11	3/11	4/11	5/11	6/11	7/11	8/11	9/11			
36	Cơ điện tử CD-K14A1	T/Thực	MD 26	Phay CNC	8	X/CNC (ODA) - S	X/CNC (ODA) - S															
36	Cơ điện tử CD-K14A1	T/Thực	MD 26	Thi kết thúc môn	4										X/CNC (ODA) - S			Phay CNC				
36	Cơ điện tử CD-K14A1	T/Nghiêm	MD 28	Robot công nghiệp	3				X/CBT (ODA) - S													
36	Cơ điện tử CD-K14A1	T/Nghiêm	MD 28	Thi kết thúc môn	4					X/CBT (ODA) - S								Robot công nghiệp				
36	Cơ điện tử CD-K14A1	C/Thu	MD 29	Lập trình PLC	8			X/CBT 1 (ODA) - C					X/CBT 1 (ODA) - C	X/CBT 1 (ODA) - C								
37	Cơ điện tử CD-K14A2	C/HVân	MH 05	Tin học	5																	
37	Cơ điện tử CD-K14A2	T/Thực	MD 26	Phay CNC	8				X/CNC (ODA) - S	X/CNC (ODA) - S				X/CNC (ODA) - S	X/CNC (ODA) - S							
37	Cơ điện tử CD-K14A2	T/Nghiêm	MD 28	Robot công nghiệp	8	X/CBT (ODA) - S	X/CBT (ODA) - S	X/CBT (ODA) - S				X/CBT (ODA) - S			X/CBT (ODA) - S							
38	Cơ điện tử CD-K15A1	T/Thiết	MD 21	Thiết kế cơ khí	8	P.L.T (ODA) - S	P.L.T (ODA) - S					P.L.T (ODA) - S	P.L.T (ODA) - S									
38	Cơ điện tử CD-K15A1	T/D.Dũng	MD 22	Gia công tiện	8			X/THÈN (ODA) - C	X/THÈN (ODA) - C	X/THÈN (ODA) - C				X/THÈN (ODA) - C	X/THÈN (ODA) - C	X/THÈN (ODA) - C						
39	Cơ điện tử CD-K15A2	K.CNCK		Thực tập tốt nghiệp		TTTN	TTTN	TTTN	TTTN	TTTN		TTTN	TTTN	TTTN	TTTN	TTTN		Từ 22/09/2025 đến 20/12/2025				
40	Cơ điện tử CD-K15A3	K.CNCK		Thực tập tốt nghiệp		TTTN	TTTN	TTTN	TTTN	TTTN		TTTN	TTTN	TTTN	TTTN	TTTN		Từ 22/09/2025 đến 20/12/2025				
41	Cơ điện tử CD-K16A1	T/Hà	MH 03	Giáo dục thể chất	4									TTVH-S	TTVH-S							
41	Cơ điện tử CD-K16A1	T/Ba	MH 10	Dung sai và Đo lường kỹ thuật	5								P.TKCK 2 (ODA) - S									
41	Cơ điện tử CD-K16A1	T/Thực	MH 08	Vẽ kỹ thuật	5							P.TKCK 2 (ODA) - S	P.TKCK 2 (ODA) - S									
41	Cơ điện tử CD-K16A1	TTHL GDQP	MH 04	Giáo dục quốc phòng và an ninh														TTHL GDQP - DH TDĐT				
42	Cơ điện tử CD-K16A2	T/Toán	MH 09	Vật liệu cơ khí và bán dẫn	5								X/CBT 2 (ODA) - S									
42	Cơ điện tử CD-K16A2	T/Toán	MH 09	Thi kết thúc môn	2										X/CBT 2 (ODA) - S			Vật liệu cơ khí và bán dẫn				
42	Cơ điện tử CD-K16A2	T/X.Cường	MH 11	Cơ kỹ thuật	5							305-S		306-S	306-S							
42	Cơ điện tử CD-K16A2	TTHL GDQP	MH 04	Giáo dục quốc phòng và an ninh														TTHL GDQP - DH TDĐT				
43	Cơ điện tử CD-K16A3	T/Thiết	MH 09	Vật liệu cơ khí và bán dẫn	5									P.TKCK 2 (ODA) - C								
43	Cơ điện tử CD-K16A3	T/D.Dũng	MH 10	Dung sai và Đo lường kỹ thuật	5							X/THÈN (ODA) - S	X/THÈN (ODA) - S									
43	Cơ điện tử CD-K16A3	TTHL GDQP	MH 04	Giáo dục quốc phòng và an ninh														TTHL GDQP - DH TDĐT				
44	ĐCN CD-K14A1	T/Khoa	MD 27	Thi kết thúc môn	4	301-S												Điều khiển lập trình PLC nâng cao				
44	ĐCN CD-K14A1	T/Hiệu	MD 27	Thi kết thúc môn	4	301-S												Điều khiển lập trình PLC nâng cao				
44	ĐCN CD-K14A1	T/Khoa	MD 24	Kỹ thuật lắp đặt điện	8		301-S	301-S				301-S			301-S	301-S						
44	ĐCN CD-K14A1	T/Dự	MH 05	Tin học	5					202-C			202-C									
44	ĐCN CD-K14A1	K.Diện		Đồ án tốt nghiệp					DATN					DATN								
45	ĐCN CD-K14A2	T/Huấn	MD 28	Hệ thống SCADA	8		P.D-DT (ODA) - C								P.D-DT (ODA) - C							
45	ĐCN CD-K14A2	K.Diện		Đồ án tốt nghiệp		DATN			DATN	DATN	DATN		DATN	DATN	DATN							
46	ĐCN CD-K14A3	C/Hồng	MD 28	Hệ thống SCADA	8	403-S						407-C										
46	ĐCN CD-K14A3	C/Thủy	MD 25	Điều khiển lập trình cỡ nhỏ	8					405-C	405-C			405-C								
46	ĐCN CD-K14A3	K.Diện		Đồ án tốt nghiệp				DATN	DATN					DATN	DATN	DATN						
47	ĐCN CD-K14A4	C/Thủy	MD 16	Thực hành máy điện	8	506-S	506-S	506-S				506-S			506-S	506-S						
47	ĐCN CD-K14A4	T/Khoa	MD 28	Hệ thống SCADA	8					P.D-DT (ODA) - S				P.D-DT (ODA) - S	P.D-DT (ODA) - S							
47	ĐCN CD-K14A4	K.Diện		Đồ án tốt nghiệp					DATN													
48	ĐCN CD-K15A1	C/Vân	MH 18	Truyền động điện	5	P.TV-T4- S	P.TV-T4- S															
48	ĐCN CD-K15A1	C/Vân	MH 18	Thi kết thúc môn	2							308-C						Truyền động điện				
48	ĐCN CD-K15A1	T/Huấn	MH 18	Thi kết thúc môn	2							308-C						Truyền động điện				
48	ĐCN CD-K15A1	T/Phước	MD 14	Sử dụng dụng cụ cầm tay	8			X/ĐC (ODA) - S	X/ĐC (ODA) - S				X/ĐC (ODA) - S	X/ĐC (ODA) - S	X/ĐC (ODA) - S							
48	ĐCN CD-K15A1	C/Hoa	MH 06	Tiếng anh	5					307-S						307-S						
49	ĐCN CD-K15A2	K.Diện	MD 29	Thực tập tốt nghiệp																		

THỜI KHÓA BIỂU NĂM HỌC 2025 - 2026 (Từ ngày 27/10/2025 - 09/11/2025)																			
STT	Lớp	Giảng viên Giảng viên	Mã MH, MD	Tên MH, MD	Số giờ/ buổi	Tuần 11							Tuần 12						
						Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN
						27/10	28/10	29/10	30/10	31/10	1/11	2/11	3/11	4/11	5/11	6/11	7/11	8/11	9/11
50	ĐCN CD-K15A3	K.Diện	MD 29	Thực tập tốt nghiệp															Từ 8/8/2025 đến 8/11/2025
51	ĐCN CD-K15A4	K.Diện	MD 29	Thực tập tốt nghiệp															Từ 12/8/2025 đến 12/11/2025
52	ĐCN CD-K15A5	C/Nga	MD 23	Trang bị điện	8		404-S	404-S	404-S	404-S			404-S	404-S	404-S	404-S			
52	ĐCN CD-K15A5	C/Huyền	MH 06	Tiếng anh	5	507-S											507-S		
53	ĐCN CD-K16A1	TTHL GDQP	MH 04	Giáo dục quốc phòng và an ninh															TTHL GDQP - DH TDĐT
53	ĐCN CD-K16A1	T/Đức	MH 03	Giáo dục thể chất	4											TTVH-S			Ghép ĐCN K16A5
53	ĐCN CD-K16A1	T/Nhung	MD 09	Thi kết thúc môn	4										304-C				Đo lường điện - điện tử
53	ĐCN CD-K16A1	C/Hiền	MD 09	Thi kết thúc môn	4										304-C				Đo lường điện - điện tử
53	ĐCN CD-K16A1	C/Nga	MD 10	Khí cụ điện	6												404-S		
54	ĐCN CD-K16A2	C/Thủy	MH 08	Thi kết thúc môn	2 Từ 7h30										Hội trưởng B-S				Mạch điện
54	ĐCN CD-K16A2	C/Quyên	MH 08	Thi kết thúc môn	2 Từ 7h30										Hội trưởng B-S				Mạch điện
54	ĐCN CD-K16A2	C/Hiền	MD 10	Khí cụ điện	6											303-C	303-C		
54	ĐCN CD-K16A2	C/Tâm	MH 01	Giáo dục chính trị	5								507-S						
54	ĐCN CD-K16A2	TTHL GDQP	MH 04	Giáo dục quốc phòng và an ninh															TTHL GDQP - DH TDĐT
55	ĐCN CD-K16A3	T/Nhung	MD 09	Đo lường điện - điện tử	5											304-S			
55	ĐCN CD-K16A3	T/Đức	MH 03	Giáo dục thể chất	4												TTVH-C		
55	ĐCN CD-K16A3	C/Sử	MD 10	Khí cụ điện	6								303-C	303-C					
55	ĐCN CD-K16A3	TTHL GDQP	MH 04	Giáo dục quốc phòng và an ninh															TTHL GDQP - DH TDĐT
56	ĐCN CD-K16A4	T/D.Hưng	MD 09	Thi kết thúc môn	4											504-S			Đo lường điện - điện tử
56	ĐCN CD-K16A4	T/Doãn	MD 09	Thi kết thúc môn	4											504-S			Đo lường điện - điện tử
56	ĐCN CD-K16A4	C/Thương	MD 13	Kỹ thuật điện tử	6												504-C		
56	ĐCN CD-K16A4	T/Đức	MH 03	Giáo dục thể chất	4										TTVB-C				
56	ĐCN CD-K16A4	TTHL GDQP	MH 04	Giáo dục quốc phòng và an ninh															TTHL GDQP - DH TDĐT
57	ĐCN CD-K16A5	T/Bắc	MD 09	Đo lường điện - điện tử	6								408-C	408-C					
57	ĐCN CD-K16A5	T/Đức	MH 03	Giáo dục thể chất	4										TTVH-S				Ghép ĐCN K16A1
57	ĐCN CD-K16A5	TTHL GDQP	MH 04	Giáo dục quốc phòng và an ninh															TTHL GDQP - DH TDĐT
58	ĐCN CD-K16A6	C/Vân	MH 08	Mạch điện	5										104-S				
58	ĐCN CD-K16A6	C/Vân	MH 08	Thi kết thúc môn	2											P.TV-T4-C			Mạch điện
58	ĐCN CD-K16A6	T/D.Hưng	MH 08	Thi kết thúc môn	2											P.TV-T4-C			Mạch điện
58	ĐCN CD-K16A6	T/Hạnh	MD 09	Đo lường điện - điện tử	6								303-S						
58	ĐCN CD-K16A6	T/Sinh	MH 03	Giáo dục thể chất	4										TTVB-C				
58	ĐCN CD-K16A6	TTHL GDQP	MH 04	Giáo dục quốc phòng và an ninh															TTHL GDQP - DH TDĐT
59	ĐCN CD-K16A7	C/T.Xuân	MH 01	Giáo dục chính trị	5											P.TV-T4-S	P.TV-T4-S		
59	ĐCN CD-K16A7	C/Quyên	MH 08	Mạch điện	5								502-C	502-C	502-C				
59	ĐCN CD-K16A7	TTHL GDQP	MH 04	Giáo dục quốc phòng và an ninh															TTHL GDQP - DH TDĐT
60	ĐCN CD-K16A8	T/Hà	MH 03	Giáo dục thể chất	4											TTVB-C			
60	ĐCN CD-K16A8	T/Huân	MH 08	Mạch điện	5										408-S				
60	ĐCN CD-K16A8	T/Phước	MD 14	Sử dụng dụng cụ cầm tay	5												X/BC (ODA) - S		
60	ĐCN CD-K16A8	C/T.Xuân	MH 01	Giáo dục chính trị	5									Hội trưởng B-S					
60	ĐCN CD-K16A8	TTHL GDQP	MH 04	Giáo dục quốc phòng và an ninh															TTHL GDQP - DH TDĐT
61	ĐCN K41B1 (Lớp 12A6)	GVGB	Văn hóa				305	305						305	305				
61	ĐCN K41B1 (Lớp 12A6)	K.Diện	MD 24	Thực tập tốt nghiệp (Đợt 2)															Từ ngày 01/09/25 đến 31/12/2025

THỜI KHÓA BIỂU NĂM HỌC 2025 - 2026 (Từ ngày 27/10/2025 - 09/11/2025)																				
STT	Lớp	Giảng viên Giảng viên	Mã MH, MD	Tên MH, MD	Số giờ/ buổi	Tuần 11							Tuần 12							Ghi chú
						Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	
						27/10	28/10	29/10	30/10	31/10	1/11	2/11	3/11	4/11	5/11	6/11	7/11	8/11	9/11	
62	DCN K41B2 (Lớp 12A6)	GVGB	Văn hóa				30S	30S						30S	30S					
62	DCN K41B2 (Lớp 12A6)	K.Diện	MD 24	Thực tập tốt nghiệp (Dựt 2)															Từ ngày 01/09/25 đến 31/12/2025	
63	DCN K42B1 (Lớp 11A9)	GVGB	Văn hóa			102	102						102	102						
63	DCN K42B1 (Lớp 11A9)	C/Nhung	MH 06	Tiếng anh	5				101-S	101-S						101-S				
64	DCN K42B2 (Lớp 11A9+1110)	GVGB	Văn hóa			102, 103	102, 104						102, 103	102, 104						
64	DCN K42B2 (Lớp 11A9+1110)	C/Hà	MH 06	Tiếng anh	5				308-S							308-C				
65	DCN01-K43B1 (Lớp 10A7)	GVGB	Văn hóa						102	102						102	102			
65	DCN01-K43B1 (Lớp 10A7)	T/Sinh	MH 03	Thi kết thúc môn	2 Từ 13h00		TTVH-C												Giáo dục thể chất	
65	DCN01-K43B1 (Lớp 10A7)	T/Dức	MH 03	Thi kết thúc môn	2 Từ 13h00		TTVH-C												Giáo dục thể chất	
65	DCN01-K43B1 (Lớp 10A7)	T/Bách	MD 09	Đo lường điện - điện tử	6			P.24/7/1-C							P.24/7/1-C					
65	DCN01-K43B1 (Lớp 10A7)	C/Tâm	MH 01	Giáo dục chính trị	5															
66	DCN01-K43B2 (Lớp 10A8)	GVGB	Văn hóa						103	103						103	103			
66	DCN01-K43B2 (Lớp 10A8)	T/Sinh	MH 03	Thi kết thúc môn	2 Từ 13h00			TTVH-C											Giáo dục thể chất	
66	DCN01-K43B2 (Lớp 10A8)	T/Hà	MH 03	Thi kết thúc môn	2 Từ 13h00			TTVH-C											Giáo dục thể chất	
66	DCN01-K43B2 (Lớp 10A8)	C/T.Xuân	MH 02	Pháp luật	5		306-C													
66	DCN01-K43B2 (Lớp 10A8)	C/T.Xuân	MH 02	Thi kết thúc môn	2											306-C			Pháp luật	
66	DCN01-K43B2 (Lớp 10A8)	C/Hân	MH 02	Thi kết thúc môn	2											306-C			Pháp luật	
66	DCN01-K43B2 (Lớp 10A8)	T/Bách	MD 09	Đo lường điện - điện tử	6			P.24/7/1-C							P.24/7/1-C					
67	DCN02-K43B3 (Lớp 10A9)	GVGB	Văn hóa						104	104							104	104		
67	DCN02-K43B3 (Lớp 10A9)	T/Bách	MH 08	Mạch điện	5		408-C							408-S						
67	DCN02-K43B3 (Lớp 10A9)	T/Hà	MH 03	Giáo dục thể chất	2			TTVH-C												
67	DCN02-K43B3 (Lớp 10A9)	C/Hân	MH 02	Thi kết thúc môn	2				102-C										Pháp luật	
67	DCN02-K43B3 (Lớp 10A9)	C/T.Xuân	MH 02	Thi kết thúc môn	2				102-C										Pháp luật	
68	DCN02-K43B4 (Lớp 10A9)	GVGB	Văn hóa						104	104							104	104		
68	DCN02-K43B4 (Lớp 10A9)	T/Hà	MH 03	Thi kết thúc môn	2 Từ 13h00			TTVH-C											Giáo dục thể chất	
68	DCN02-K43B4 (Lớp 10A9)	T/Sinh	MH 03	Thi kết thúc môn	2 Từ 13h00			TTVH-C											Giáo dục thể chất	
68	DCN02-K43B4 (Lớp 10A9)	C/Hân	MH 02	Pháp luật	5			Hội trường B-S								102-S				
69	DTCN CD-K14A1	T/Vui	MD 06	Kiểm tra và bảo trì các máy móc và thiết bị	8				301-S	301-S						301-C				
69	DTCN CD-K14A1	T/Trung	MD 10	Lắp đặt, kiểm tra các hệ thống và thiết bị điện	8		P.D-DT (ODA) - S	P.D-DT (ODA) - S	P.D-DT (ODA) - S					P.D-DT (ODA) - C	P.D-DT (ODA) - C		P.D-DT (ODA) - S	P.D-DT (ODA) - S		
70	DTCN CD-K14A2	C/Quyên	MD 22	Điều khiển lập trình cơ nhỏ	8		405-C	405-C												
70	DTCN CD-K14A2	C/Quyên	MD 22	Thi kết thúc môn	4												405-S		Điều khiển lập trình cơ nhỏ	
70	DTCN CD-K14A2	T/Hậu	MD 22	Thi kết thúc môn	4												405-S		Điều khiển lập trình cơ nhỏ	
70	DTCN CD-K14A2	T/Dự	MH 05	Tin học	5				202-C					202-C						
70	DTCN CD-K14A2	K.Diện		Đồ án tốt nghiệp					DATN			DATN		DATN	DATN	DATN				
71	DTCN CD-K14A3	T/Phượng	MD 25	Lắp đặt bảo dưỡng hệ thống cơ điện tử	8		401-C	401-C	401-C					401-S	401-S					
71	DTCN CD-K14A3	T/Huân	MD 26	Hệ thống SCADA	8				P.D-DT (ODA) - C	P.D-DT (ODA) - C							P.D-DT (ODA) - C			
71	DTCN CD-K14A3	K.Diện		Đồ án tốt nghiệp												DATN	DATN			
72	DTCN CD-K14A4	T/Hạnh	MD 25	Lắp đặt bảo dưỡng hệ thống cơ điện tử	8		401-S	401-S												
72	DTCN CD-K14A4	T/Hậu	MD 25	Thi kết thúc môn	4					501-C									T/Hạnh - Lắp đặt bảo dưỡng hệ thống cơ điện tử	
72	DTCN CD-K14A4	T/Nhung	MD 25	Thi kết thúc môn	4					501-C									Lắp đặt bảo dưỡng hệ thống cơ điện tử	
72	DTCN CD-K14A4	T/Hậu	MD 22	Điều khiển lập trình cơ nhỏ	8				405-S	405-S				405-S	405-S					
72	DTCN CD-K14A4	K.Diện	MD 29	Đồ án tốt nghiệp												DATN	DATN	DATN		

THỜI KHÓA BIỂU NĂM HỌC 2025 - 2026 (Từ ngày 27/10/2025 - 09/11/2025)																				
STT	Lớp	Giảng viên Giảng viên	Mã MH, MD	Tên MH, MD	Số giờ/ buổi	Tuần 11							Tuần 12							Ghi chú
						Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	
						27/10	28/10	29/10	30/10	31/10	1/11	2/11	3/11	4/11	5/11	6/11	7/11	8/11	9/11	
73	DTCN CD-K14A5	T/Dự	MH 05	Tin học	5	202-C														
73	DTCN CD-K14A5	T/Huân	MD 26	Hệ thống SCADA	8			P.D-DT (ODA) - C												
73	DTCN CD-K14A5	T/D.Hưng	MD 15	Thiết kế mạch bảng máy tính	8		402-S		402-S	402-S			402-S	402-S	402-S					
73	DTCN CD-K14A5	K.Điện		Đồ án tốt nghiệp											DATN	DATN				
74	DTCN CD-K15A1	T/Phượng	MD 03	Lắp đặt hệ thống điện	8				501-S	501-S					501-S	501-S	501-S			
74	DTCN CD-K15A1	T/Đức	MH 03	Giáo dục thể chất	4	TTVH-S	TTVH-S	TTVH-S						TTVH-S						
75	DTCN CD-K15A2	C/Hiền	MD 20	Điện tử công suất	8	406-S	406-S	406-C					406-S	406-S						
75	DTCN CD-K15A2	C/Quyên	MD 20	Thi kết thúc môn	4											406-C			Điện tử công suất	
75	DTCN CD-K15A2	T/Hệ	MD 20	Thi kết thúc môn	4											406-C			Điện tử công suất	
75	DTCN CD-K15A2	T/Sinh	MH 03	Giáo dục thể chất	4				TTVH-S	TTVH-S					TTVH-C					
76	DTCN CD-K15A3	K.Điện		Dự kiến TTTN (từ 23/10)																
77	DTCN CD-K15A4	T/Phước	MD 12	Sử dụng dụng cụ cầm tay	5	X/ĐC (ODA) - S														
77	DTCN CD-K15A4	T/Phước	MD 12	Thi kết thúc môn	4								X/ĐC (ODA) - C						Sử dụng dụng cụ cầm tay	
77	DTCN CD-K15A4	T/Dũng	MD 27	Thiết kế lắp đặt hệ thống smart home	8				P.24/7/1- S	P.24/7/1- S				P.24/7/1- S	P.24/7/1- S					
77	DTCN CD-K15A4	T/Dự	MH 05	Tin học	5		202-C	202-C							202-C					
78	DTCN CD-K15A5	K.Điện		Thực tập tốt nghiệp																
79	DTCN CD-K16A1	T/Hệ	MD 01	Kỹ thuật điện cơ bản	8										502-S					
79	DTCN CD-K16A1	T/Hạnh	MD 02	Lắp đặt hệ thống cung cấp điện	8								501-S							
79	DTCN CD-K16A1	C/Huyền	MH 06	Tiếng anh	5									408-S						
79	DTCN CD-K16A1	T/Đức	MH 03	GDTC	4											TTVH-S				
79	DTCN CD-K16A1	C/Tâm	MH 01	Giáo dục chính trị	5										103-S					
79	DTCN CD-K16A1	TTHL GDQP	MH 04	Giáo dục quốc phòng và an ninh															TTHL GDQP - DH TDĐT	
80	DTCN CD-K16A2	T/Bắc	MD 09	Đo lường điện - điện tử	6								303-S							
80	DTCN CD-K16A2	C/Thương	MD 13	Kỹ thuật mạch điện tử	6									504-S	504-S					
80	DTCN CD-K16A2	T/Sinh	MH 03	Giáo dục thể chất	4											TTVH-S	TTVH-S		Ghép DTCN K16A5	
80	DTCN CD-K16A2	TTHL GDQP	MH 04	Giáo dục quốc phòng và an ninh															TTHL GDQP - DH TDĐT	
81	DTCN CD-K16A3	C/Thương	MH 08	Thi kết thúc môn	2										507-S				Kỹ thuật điện	
81	DTCN CD-K16A3	T/H.Bắc	MH 08	Thi kết thúc môn	2										507-S				Kỹ thuật điện	
81	DTCN CD-K16A3	T/Nhung	MD 09	Đo lường điện - điện tử	6									304-S		304-S				
81	DTCN CD-K16A3	C/T.Xuân	MH 02	Pháp luật	5										106-S					
81	DTCN CD-K16A3	TTHL GDQP	MH 04	Giáo dục quốc phòng và an ninh															TTHL GDQP - DH TDĐT	
82	DTCN CD-K16A4	T/Bách	MD 09	Đo lường điện - điện tử	6										P.24/7/2- S	408-C				
82	DTCN CD-K16A4	TTHL GDQP	MH 04	Giáo dục quốc phòng và an ninh															TTHL GDQP - DH TDĐT	
83	DTCN CD-K16A5	C/Quyên	MH 11	Thi kết thúc môn	2 Từ 7h30										Hội trưởng B- S				Vật liệu điện tử và linh kiện	
83	DTCN CD-K16A5	C/Thủy	MH 11	Thi kết thúc môn	2 Từ 7h30										Hội trưởng B- S				Vật liệu điện tử và linh kiện	
83	DTCN CD-K16A5	C/Vân	MH 08	Kỹ thuật điện	5									505-S						
83	DTCN CD-K16A5	T/Sinh	MH 03	Giáo dục thể chất	4											TTVH-S	TTVH-S		Ghép DTCN K16A2	
83	DTCN CD-K16A5	C/Hân	MH 01	Giáo dục chính trị	5								205-S							
83	DTCN CD-K16A5	TTHL GDQP	MH 04	Giáo dục quốc phòng và an ninh															TTHL GDQP - DH TDĐT	
84	DTCN K41B1 (Lớp 12A7)	GVGB	Văn hóa				308	308						308	308					
84	DTCN K41B1 (Lớp 12A7)	K.Điện	MD 24	Thực tập tốt nghiệp (Dựt 2)		TTTN			TTTN	TTTN			TTTN			TTTN	TTTN		Từ ngày 01/09/25 đến 31/12/2025	
85	DTCN K41B2 (Lớp 12A7)	GVGB	Văn hóa				308	308						308	308					

THỜI KHÓA BIỂU NĂM HỌC 2025 - 2026 (Từ ngày 27/10/2025 - 09/11/2025)																			
STT	Lớp	Giảng viên Giảng viên	Mã MH, MD	Tên MH, MD	Số giờ/ buổi	Tuần 11							Tuần 12						
						Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN
						27/10	28/10	29/10	30/10	31/10	1/11	2/11	3/11	4/11	5/11	6/11	7/11	8/11	9/11
85	DTCN K41B2 (Lớp 12A7)	K.Diện	MD 24	Thực tập tốt nghiệp (Dựt 2)		TTTN			TTTN	TTTN			TTTN			TTTN	TTTN		
86	DTCN K42B1 (Lớp 11A10+11A11)	GVGB	Văn hóa			103, 104	103, 104						103, 104	103, 104					
86	DTCN K42B1 (Lớp 11A10+11A11)	C.Hà	MH 06	Tiếng anh	5			103-C											
86	DTCN K42B1 (Lớp 11A10+11A11)	C/T.Huyền	MH 05	Tin học	5					202-S					202-S				
87	DTCN K42B2 (Lớp 11A11)	GVGB	Văn hóa			104	104						104	104					
87	DTCN K42B2 (Lớp 11A11)	C/T.Huyền	MH 05	Tin học	5			202-S	202-S							203-C	203-C		
88	DTCN K42B3 (Lớp 11A11)	GVGB	Văn hóa			104	104						104	104					
88	DTCN K42B3 (Lớp 11A11)	C/Huyền	MH 06	Tiếng anh	5			307-C	307-C	307-C					307-C				
89	DTCN01 - K43B1 (Lớp 10A10)	GVGB	Văn hóa						105	105						105	105		
89	DTCN01 - K43B1 (Lớp 10A10)	T/Dức	MH 03	Giáo dục thể chất	3	TTVH-C													
89	DTCN01 - K43B1 (Lớp 10A10)	C/Thương	MH 11	Vật liệu điện tử và linh kiện	5		504-S	504-S					504-S						
90	DTCN01 - K43B2 (Lớp 10A11)	GVGB	Văn hóa						106	106						106	106		
90	DTCN01 - K43B2 (Lớp 10A11)	T/H.Bác	MH 11	Vật liệu điện tử và linh kiện	5	505-C		505-C					505-C		505-C				
91	DTCN01 - K43B3 (Lớp 10A11)	GVGB	Văn hóa						106	106						106	106		
91	DTCN01 - K43B3 (Lớp 10A11)	T/Sinh	MH 03	Thi kết thúc môn	2 Từ 15h00		TTVH-C												
91	DTCN01 - K43B3 (Lớp 10A11)	T/Dức	MH 03	Thi kết thúc môn	2 Từ 15h00		TTVH-C												
91	DTCN01 - K43B3 (Lớp 10A11)	C/Phương	MH 02	Pháp luật	5	206-S		104-S											
91	DTCN01 - K43B3 (Lớp 10A11)	C/Phương	MH 02	Thi kết thúc môn	2 Từ 13h30								205-C						Pháp luật
91	DTCN01 - K43B3 (Lớp 10A11)	C/Tâm	MH 02	Thi kết thúc môn	2 Từ 13h30								205-C						Pháp luật
92	DCN LT24-K6	K.Diện		Đồ án tốt nghiệp		DATN	DATN	DATN	DATN	DATN			DATN	DATN	DATN	DATN	DATN		
92	DCN LT25-K7	K.Diện	MD 12	Thực tập tốt nghiệp		TTTN	TTTN	TTTN	TTTN	TTTN			TTTN	TTTN	TTTN	TTTN	TTTN		Từ 02/10/2025 đến 02/01/2026
93	DTCN LT24-K6	T/Minh	MD 10	Lắp đặt bảo dưỡng hệ thống cơ điện tử	8			401-S	401-S	401-S									
93	DTCN LT24-K6	T/Nhung	MD 10	Thi kết thúc môn	4								401-C						Lắp đặt bảo dưỡng hệ thống cơ điện tử
93	DTCN LT24-K6	T/Vui	MD 10	Thi kết thúc môn	4								401-C						Lắp đặt bảo dưỡng hệ thống cơ điện tử
93	DTCN LT24-K6	K.Diện	MD 13	Đồ án tốt nghiệp		DATN	DATN							DATN	DATN	DATN	DATN		
	DTCN LT25-K7	K.Diện	MD 12	Thực tập tốt nghiệp		TTTN	TTTN	TTTN	TTTN	TTTN			TTTN	TTTN	TTTN	TTTN	TTTN		Từ 02/10/2025 đến 02/01/2026
94	HÀN K41B (Lớp 12A8)	GVGB	Văn hóa				205	205						205	205				
94	HÀN K41B (Lớp 12A8)	T/Hoàng	MD 25	Thi kết thúc môn	4	X/HÀN (Đ) - S													Hàn tự động dưới lớp thuốc
94	HÀN K41B (Lớp 12A8)	C/Hiên	MD 28	Tổ chức quản lý sản xuất	8				205-S	205-S						205-S	205-S		
95	HÀN K42G	GVGB	Văn hóa			VH	VH	VH					VH	VH	VH				
95	HÀN K42G	T/Son	MD 14	Thi kết thúc môn	4				GB-C										Sử dụng dụng cụ cầm tay
95	HÀN K42G	T/Hoàng	MD 17	Hàn MIG/MAG	6					GB-C	GB-C					GB-C	GB-C		
95	HÀN K42G	C/Hà	MH 06	Tiếng anh	5													GB-C	
96	KTCBMA K41B (Lớp 12A9)	GVGB	Văn hóa				206	206						206	206				
96	KTCBMA K41B (Lớp 12A9)			Dự phòng học lại, thi lại, học bổ sung		DP			DP	DP			DP			DP	DP		
97	KTCBMA K42B1 (Lớp 11A12+11A13)	GVGB	Văn hóa			105, 106	105, 106						105, 106	105, 106					
97	KTCBMA K42B1 (Lớp 11A12+11A13)	C/P.Nga	MD17	Chế biến món ăn Âu	8			101-S											
97	KTCBMA K42B1 (Lớp 11A12+11A13)	C/P.Nga	MD17	Thi kết thúc môn	4											101-S			Chế biến món ăn Âu
97	KTCBMA K42B1 (Lớp 11A12+11A13)	C/P.Nga	MD18	Pha chế đồ uống	8				108-C	108-C							108-C		
98	KTCBMA K42B2 (Lớp 11A12+11A13)	GVGB	Văn hóa			105, 106	105, 106						105, 106	105, 106					
98	KTCBMA K42B2 (Lớp 11A12+11A13)	C/Ngân	MD17	Chế biến món ăn Âu	8			108-S											
98	KTCBMA K42B2 (Lớp 11A12+11A13)	C/Ngân	MD17	Thi kết thúc môn	4											101-C			Chế biến món ăn Âu

THỜI KHÓA BIỂU NĂM HỌC 2025 - 2026 (Từ ngày 27/10/2025 - 09/11/2025)																						
STT	Lớp	Giảng viên Giảng viên	Mã MH, MD	Tên MH, MD	Số giờ/ buổi	Tuần 11								Tuần 12								Ghi chú
						Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN			
						27/10	28/10	29/10	30/10	31/10	1/11	2/11	3/11	4/11	5/11	6/11	7/11	8/11	9/11			
98	KTCBMA K42B2 (Lớp 11A12+11A13)	C/H.Nga	MD18	Pha chế đồ uống	8				108-S	108-S					108-S		108-S					
99	KTCBMA K43B1 (Lớp 10A12)	GVGB	Văn hóa						206	206						206	206					
99	KTCBMA K43B1 (Lớp 10A12)	T/Hà	MH 03	Thi kết thúc môn	2 Từ 13h00	TTVH-C																
99	KTCBMA K43B1 (Lớp 10A12)	T/Sinh	MH 03	Thi kết thúc môn	2 Từ 13h00	TTVH-C																
99	KTCBMA K43B1 (Lớp 10A12)	C/H.Nga	MH 10	Sinh lý dinh dưỡng	5			103-S					108-S									
99	KTCBMA K43B1 (Lớp 10A12)	C/Ngân	MH 11	Thương phẩm và an toàn thực phẩm	5		108-C							108-C								
100	KTCBMA K43B2 (Lớp 10A13)	GVGB	Văn hóa						207	207						207	207					
100	KTCBMA K43B2 (Lớp 10A13)	T/Hà	MH 03	Thi kết thúc môn	2 Từ 15h00			TTVH-C												Ghép KTCBMA K43B1		
100	KTCBMA K43B2 (Lớp 10A13)	T/Đức	MH 03	Thi kết thúc môn	2 Từ 15h00			TTVH-C												Ghép KTCBMA K43B1		
100	KTCBMA K43B2 (Lớp 10A13)	C/H.Nga	MH 11	Thương phẩm và an toàn thực phẩm	5			101-S						101-S								
100	KTCBMA K43B2 (Lớp 10A13)	C/Ngân	MH 10	Sinh lý dinh dưỡng	5	108-C							108-C									
101	KTDN CD-K14	K.KH-KT-CNTT		Thực tập tốt nghiệp 2																Từ 09/09/2025 đến 08/11/2025		
102	KTDN CD-K15A1	C/Hân	MH 01	Thi kết thúc môn	2 Từ 13h30					Hội trường B-C										Ghép KTDN K15A2		
102	KTDN CD-K15A1	C/Tâm	MH 01	Thi kết thúc môn	2 Từ 13h30					Hội trường B-C										Ghép KTDN K15A2		
102	KTDN CD-K15A1	C/Trang	MH 19	Thi kết thúc môn	2				305-S											Marketing DT		
102	KTDN CD-K15A1	C/Tích	MH 19	Thi kết thúc môn	2				305-S											Marketing DT		
102	KTDN CD-K15A1	C/Thùy	MD 17	KTDN 2	8	305-S	302-S															
102	KTDN CD-K15A1	T/Đức	MH 03	Giáo dục thể chất	4																	
102	KTDN CD-K15A1	C/Tích	MH 20	Thanh toán DT	5			306-S														
102	KTDN CD-K15A1	K.KH-KT-CNTT		Thực tập tốt nghiệp																		
103	KTDN CD-K15A2	C/Hân	MH 01	Thi kết thúc môn	2 Từ 15h15					Hội trường B-C										Ghép KTDN K15A1		
103	KTDN CD-K15A2	C/Tâm	MH 01	Thi kết thúc môn	2 Từ 15h15					Hội trường B-C										Ghép KTDN K15A1		
103	KTDN CD-K15A2	C/Thùy	MD 17	KTDN 2	8			302-C	302-C													
103	KTDN CD-K15A2	C/Trang	MH 19	Marketing DT	5	306-S	306-S															
103	KTDN CD-K15A2	T/Đức	MH 03	Giáo dục thể chất	4																	
103	KTDN CD-K15A2	K.KH-KT-CNTT		Thực tập tốt nghiệp																		
104	KTDN CD-K16A1, K16A2	C/Hương	MH 08	Luật kinh tế	5									302-C			302-S					
104	KTDN CD-K16A1, K16A2	C/Thùy	MH 11	Nguyên lý kế toán	5								302-S									
104	KTDN CD-K16A1, K16A2	C/Tích	MH 13	Thống kê doanh nghiệp	5										302-C							
104	KTDN CD-K16A1, K16A2	C/H.Nhung	MH 09	Kinh tế vi mô	5											302-S						
104	KTDN CD-K16A1, K16A2	TTHL GDQP	MH 04	Giáo dục quốc phòng và an ninh																TTHL GDQP - DH TDĐT		
105	KTDN01 -K43B (Lớp 10A14)	GVGB	Văn hóa						208	208						208	208					
105	KTDN01 -K43B (Lớp 10A14)	C/H.Nhung	MH 09	Kinh tế vi mô	5		302-C							101-C								
105	KTDN01 -K43B (Lớp 10A14)	C/Hương	MH 08	Luật kinh tế	5	302-S									208-S							
105	KTDN01 -K43B (Lớp 10A14)	C/T.Xuân	MH 01	Giáo dục chính trị	5			106-S					206-C									
106	TĐHCN CD-K14A1	T/Trung	MD 25	Robot công nghiệp	2				P.D-DT (ODA) - S													
106	TĐHCN CD-K14A1	T/Trung	MD 25	Thi kết thúc môn	4										P.D-DT (ODA) - C					Robot công nghiệp		
106	TĐHCN CD-K14A1	T/Hậu	MD 25	Thi kết thúc môn	4										P.D-DT (ODA) - C					Robot công nghiệp		
106	TĐHCN CD-K14A1	T/Đông	MD 27	Thiết kế lắp đặt hệ thống Smart Home	8	P.24/7/1-S	P.24/7/1-S	P.24/7/1-S					P.24/7/1-S			P.24/7/1-S						
106	TĐHCN CD-K14A1	T/Vui	MD 24	Thiết bị iot 4.0 trong hệ thống tự động hóa công nghiệp	8												407-S					
106	TĐHCN CD-K14A1	K.Diện		Đồ án tốt nghiệp						DATN					DATN							
107	TĐHCN CD-K14A2	C/Thu 87	MD 23	Mạng truyền thông công nghiệp	8			407-S	407-S	407-S			407-S	407-S	407-S							

THỜI KHÓA BIỂU NĂM HỌC 2025 - 2026 (Từ ngày 27/10/2025 - 09/11/2025)																				
STT	Lớp	Giảng viên Giảng viên	Mã MH, MD	Tên MH, MD	Số giờ/ buổi	Tuần 11							Tuần 12							Ghi chú
						Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	
						27/10	28/10	29/10	30/10	31/10	1/11	2/11	3/11	4/11	5/11	6/11	7/11	8/11	9/11	
107	TDHCN CD-K14A2	K.Diện		Dồ án tốt nghiệp		DATN	DATN									DATN	DATN			
108	TDHCN CD-K14A3	C/Thu 87	MD 24	Thiết bị iot 4.0 trong hệ thống tự động hóa công nghiệp	8	407-S	407-S									407-S				
108	TDHCN CD-K14A3	C/Sử	MD 21	Điều khiển lập trình cơ nhỏ	8				403-C	403-C			403-C							
108	TDHCN CD-K14A3	K.Diện	MD 29	Dồ án tốt nghiệp				DATN						DATN	DATN		DATN			
109	TDHCN CD-K14A4	T/Vui	MD 24	Thiết bị iot 4.0 trong hệ thống tự động hóa công nghiệp	8	407-C		407-C												
109	TDHCN CD-K14A4	T/Vui	MD 24	Thi kết thúc môn	4									407-C					Thiết bị iot 4.0 trong hệ thống tự động hóa công nghiệp	
109	TDHCN CD-K14A4	T/Huấn	MD 24	Thi kết thúc môn	4									407-C					Thiết bị iot 4.0 trong hệ thống tự động hóa công nghiệp	
109	TDHCN CD-K14A4	T/Hạnh	MD 26	Lắp đặt và bảo dưỡng hệ thống cơ điện tử	8				401-C	401-C						401-S	401-S	401-S		
109	TDHCN CD-K14A4	K.Diện		Dồ án tốt nghiệp			DATN						DATN							
110	TDHCN CD-K14A5(GT)	K.Diện	MD 28	Thực tập tốt nghiệp																
111	TDHCN CD-K15A1	T/Vui	MH 17	Lý thuyết điều khiển tự động	5		507-S													
111	TDHCN CD-K15A1	C/Hoa	MH 06	Thi kết thúc môn	2 Từ 13h00	307-C													Ghép TDH 15A2	
111	TDHCN CD-K15A1	C/Huyền	MH 06	Thi kết thúc môn	2 Từ 13h00	307-C													Ghép TDH 15A2	
111	TDHCN CD-K15A1	K.Diện		Nghi hè bù				Hè	Hè	Hè			Hè	Hè	Hè	Hè	Hè	Hè		
112	TDHCN CD-K15A2	C/Hoa	MH 06	Thi kết thúc môn	2 Từ 15h00	307-C													Ghép TDH 15A1	
112	TDHCN CD-K15A2	C/Huyền	MH 06	Thi kết thúc môn	2 Từ 15h00	307-C													Ghép TDH 15A1	
112	TDHCN CD-K15A2	T/H.Bắc	MD 19	Vi điều khiển	8															
112	TDHCN CD-K15A2	T/Minh	MD 18	Điều khiển khí nén- thủy lực	8		P.CDT (ODA) - S													
112	TDHCN CD-K15A2	K.Diện		Nghi hè bù				Hè	Hè	Hè			Hè	Hè	Hè	Hè	Hè	Hè		
113	TDHCN CD-K15A3	C/Hiền	MD 16	Thi kết thúc môn	4					406-C									Điện tử công suất	
113	TDHCN CD-K15A3	T/Bắc	MD 16	Thi kết thúc môn	4					406-C									Điện tử công suất	
113	TDHCN CD-K15A3	C/Huyền	MH 06	Tiếng anh	5								206-S							
113	TDHCN CD-K15A3	T/H.Bắc	MD 19	Vi điều khiển	3				402-C											
113	TDHCN CD-K15A3	T/H.Bắc	MD 19	Thi kết thúc môn	4									402-C					Vi điều khiển	
113	TDHCN CD-K15A3	C/Hồng	MD 19	Thi kết thúc môn	4									402-C					Vi điều khiển	
113	TDHCN CD-K15A3	C/Hồng	MD 18	Điều khiển khí nén - Thủy lực	8										P.CDT (ODA) - S	P.CDT (ODA) - S				
113	TDHCN CD-K15A3	C/Sử	MD 20	Điều khiển lập trình PLC	8	403-C	403-C	403-C									403-C			
114	TDHCN CD-K15A4	C/Hoa	MH 06	Tiếng anh	5			307-S	307-S											
114	TDHCN CD-K15A4	T/H.Bắc	MD 19	Vi điều khiển	3		402-C													
114	TDHCN CD-K15A4	T/H.Bắc	MD 19	Thi kết thúc môn	4					402-C									Vi điều khiển	
114	TDHCN CD-K15A4	T/Trung	MD 19	Thi kết thúc môn	4					402-C									Vi điều khiển	
114	TDHCN CD-K15A4	K.Diện		Dự kiến nghỉ hè bù		Hè							Hè	Hè	Hè	Hè	Hè	Hè		
115	TDHCN CD-K15A5	C/Hà	MH 06	Tiếng anh	5		408-S										306-S			
115	TDHCN CD-K15A5	C/Quyên	MD 16	Điện tử công suất	8			406-S	406-S	406-S						406-S				
115	TDHCN CD-K15A5	C/L.Hiền	MD 20	Điều khiển lập trình PLC	8	402-S							403-S	403-S	403-S					
116	TDHCN CD-K15A6	C/L.Hiền	MD 20	Điều khiển lập trình PLC	8		403-S	403-S	403-S	403-S						403-S	403-S			
116	TDHCN CD-K15A6	T/Minh	MD 18	Điều khiển khí nén thủy lực	8								P.CDT (ODA) - S	P.CDT (ODA) - S						
116	TDHCN CD-K15A6	T/Sinh	MH 03	Giáo dục thể chất	4	TTVH-S									TTVH-S					
117	TDHCN CD-K15A7	C/Hồng	MD 18	Điều khiển khí nén- thủy lực	8		P.CDT (ODA) - C	P.CDT (ODA) - C	P.CDT (ODA) - C	P.CDT (ODA) - C							P.CDT (ODA) - S			
117	TDHCN CD-K15A7	C/Hà	MH 06	Tiếng anh	5	285-S							306-S	306-S						
117	TDHCN CD-K15A7	C/Thủy	MH 10	Thiết kế mạch điện	5										407-C					
118	TDHCN CD-K16A1	C/Hiền	MD 09	Thi kết thúc môn	4										406-S				Đo lường điện - điện tử	

THỜI KHÓA BIỂU NĂM HỌC 2025 - 2026 (Từ ngày 27/10/2025 - 09/11/2025)																						
STT	Lớp	Giảng viên Giảng viên	Mã MH, MD	Tên MH, MD	Số giờ/ buổi	Tuần 11								Tuần 12								Ghi chú
						Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN			
						27/10	28/10	29/10	30/10	31/10	1/11	2/11	3/11	4/11	5/11	6/11	7/11	8/11	9/11			
118	TDHCN CD-K16A1	T/Nhung	MD 09	Thi kết thúc môn	4										406-S					Đo lường điện - điện tử		
118	TDHCN CD-K16A1	C/Phuong	MH 01	Giáo dục chính trị	5										505-S							
118	TDHCN CD-K16A1	T/H.Bắc	MD 11	Kỹ thuật điện tử	6											504-S						
118	TDHCN CD-K16A1	TTHL GDQP	MH 04	Giáo dục quốc phòng và an ninh																TTHL GDQP - DH TDĐT		
119	TDHCN CD-K16A2	T/Hà	MH 03	Giáo dục thể chất	4									TTVH-S	TTVH-S							
119	TDHCN CD-K16A2	T/Nghĩa	MD 09	Đo lường điện - điện tử	6											405-S	502-S					
119	TDHCN CD-K16A2	TTHL GDQP	MH 04	Giáo dục quốc phòng và an ninh																TTHL GDQP - DH TDĐT		
120	TDHCN CD-K16A3	T/Đoàn	MD 09	Đo lường điện - điện tử	6												503-S					
120	TDHCN CD-K16A3	C/Huyền	MH 06	Tiếng anh	5											307-C						
120	TDHCN CD-K16A3	T/Đức	MH 03	Giáo dục thể chất	4										TTVH-S					Ghép TDH K16A9		
120	TDHCN CD-K16A3	TTHL GDQP	MH 04	Giáo dục quốc phòng và an ninh																TTHL GDQP - DH TDĐT		
121	TDHCN CD-K16A4	T/M.Hùng	MD 09	Đo lường điện - điện tử	6										303-S	303-S	303-S					
121	TDHCN CD-K16A4	C/Phuong	MH 01	Giáo dục chính trị	5								P.TV-T4-S	P.TV-T4-S						Ghép TDH K16A7		
121	TDHCN CD-K16A4	TTHL GDQP	MH 04	Giáo dục quốc phòng và an ninh																TTHL GDQP - DH TDĐT		
122	TDHCN CD-K16A5	T/Nghĩa	MD 09	Đo lường điện - điện tử	6										502-S	502-S						
122	TDHCN CD-K16A5	C/Tâm	MH 01	Giáo dục chính trị	5											Hội trường B-S	Hội trường B-S			Ghép TDH 16A9		
122	TDHCN CD-K16A5	TTHL GDQP	MH 04	Giáo dục quốc phòng và an ninh																TTHL GDQP - DH TDĐT		
123	TDHCN CD-K16A6	C/Nhung	MH 06	Tiếng anh	5										101-S	108-S						
123	TDHCN CD-K16A6	C/Phuong	MH 01	Giáo dục chính trị	5												Hội trường B-C					
123	TDHCN CD-K16A6	TTHL GDQP	MH 04	Giáo dục quốc phòng và an ninh																TTHL GDQP - DH TDĐT		
124	TDHCN CD-K16A7	C/Quỳnh	MH 08	Thi kết thúc môn	2 Từ 7h30										Hội trường B-S					Kỹ thuật điện		
124	TDHCN CD-K16A7	C/Thủy	MH 08	Thi kết thúc môn	2 Từ 7h30										Hội trường B-S					Kỹ thuật điện		
124	TDHCN CD-K16A7	T/Bắc	MD 09	Đo lường điện - điện tử	6											408-S	408-S					
124	TDHCN CD-K16A7	C/Phuong	MH 01	Giáo dục chính trị	5								P.TV-T4-S	P.TV-T4-S						Ghép TDH K16A4		
124	TDHCN CD-K16A7	TTHL GDQP	MH 04	Giáo dục quốc phòng và an ninh																TTHL GDQP - DH TDĐT		
125	TDHCN CD-K16A8	C/Thu 87	MH 08	Kỹ thuật điện	5												505-S					
125	TDHCN CD-K16A8	T/Minh	MD 09	Đo lường điện - điện tử	6										503-S	503-S						
125	TDHCN CD-K16A8	T/Hà	MH 03	Giáo dục thể chất	4								TTVH-C	TTVH-C								
125	TDHCN CD-K16A8	TTHL GDQP	MH 04	Giáo dục quốc phòng và an ninh																TTHL GDQP - DH TDĐT		
126	TDHCN CD-K16A9	C/Hồng	MH 08	Kỹ thuật điện	5									503-S								
126	TDHCN CD-K16A9	C/Tâm	MH 01	Giáo dục chính trị	5											Hội trường B-S	Hội trường B-S			Ghép TDH 16A5		
126	TDHCN CD-K16A9	T/Đức	MH 03	Giáo dục thể chất	4										TTVH-S					Ghép TDH K16A3		
126	TDHCN CD-K16A9	TTHL GDQP	MH 04	Giáo dục quốc phòng và an ninh																TTHL GDQP - DH TDĐT		
127	TMBĐT CD-K14	T/Lương	MD 22	Thiết kế đa phương tiện	8			204-C						204-C								
127	TMBĐT CD-K14	T/Quang	MD 12	Đồ họa ứng dụng	8	203-C							204-S									
127	TMBĐT CD-K14	C/H.Vân	MD 17	Thiết kế và quản trị Website	8		204-S								202-C							
127	TMBĐT CD-K14	K.KH-KT-CNTT		Đồ án tốt nghiệp					DATN	DATN						DATN	DATN					
128	TMBĐT CD-K15	K.KH-KT-CNTT		Thực tập tốt nghiệp																Từ 08/09/2025 đến 08/12/2025		
129	TMBĐT CD-K16A1	C/Thủy	MH 11	Thi kết thúc môn	2										208-C					Kinh tế vĩ mô		
129	TMBĐT CD-K16A1	C/Trang	MH 11	Thi kết thúc môn	2										208-C							
129	TMBĐT CD-K16A1	T/D.Anh	MH 09	Thương mại điện tử	5								302-C									
129	TMBĐT CD-K16A1	C/Trang	MH 15	Nghiệp vụ thương mại	5											205-C	205-C					

THỜI KHÓA BIỂU NĂM HỌC 2025 - 2026 (Từ ngày 27/10/2025 - 09/11/2025)																				
STT	Lớp	Giảng viên Giảng viên	Mã MH, MD	Tên MH, MD	Số giờ/ buổi	Tuần 11							Tuần 12							Ghi chú
						Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	
						27/10	28/10	29/10	30/10	31/10	1/11	2/11	3/11	4/11	5/11	6/11	7/11	8/11	9/11	
129	TMDT CD-K16A1	T/Sinh	MH 03	Giáo dục thể chất	4									TTVH-S						
129	TMDT CD-K16A1	TTHL GDQP	MH 04	Giáo dục quốc phòng và an ninh																TTHL GDQP - DH TDIT
130	TMDT CD-K16A2	T/D.Anh	MH 09	Thương mại điện tử	5											306-C	306-C			
130	TMDT CD-K16A2	C/Trang	MH 15	Nghiep vụ thương mại	5								308-S							
130	TMDT CD-K16A2	C/H.Nhung	MH 11	Kinh tế vi mô	5										207-C					
130	TMDT CD-K16A2	C/Huyền	MH 06	Tiếng anh	5															
130	TMDT CD-K16A2	TTHL GDQP	MH 04	Giáo dục quốc phòng và an ninh																TTHL GDQP - DH TDIT
131	TMDT CD-K16A3	C/Huyền	MH 06	Tiếng anh	5															
131	TMDT CD-K16A3	T/D.Anh	MH 09	Thương mại điện tử	5										105-S					
131	TMDT CD-K16A3	C/Tich	MH 10	Kinh tế vi mô	5									P.TV-T4-C						
131	TMDT CD-K16A3	T/Dức	MH 03	Giáo dục thể chất	4											TTVH-C				
131	TMDT CD-K16A3	C/H.Nhung	MH 11	Kinh tế vi mô	5								305-C				305-S			
131	TMDT CD-K16A3	TTHL GDQP	MH 04	Giáo dục quốc phòng và an ninh																TTHL GDQP - DH TDIT

Ghi chú:
- Giờ học: MH: Sáng (S) từ 7h15ph; Chiều (C) từ 12h30ph - MB: Sáng (S) từ 6h30ph; Chiều (C) từ 12h30ph
- Đối với môn MH 03 (GDTC): Ca Sáng (S) từ 7h15ph, Ca Chiều (C) từ 13h00ph
- Ký hiệu phòng học: Tên phòng - Ca học. Ví dụ: 102-S: Phòng 102 - Ca sáng; 102: Phòng 102 - Cả ngày; 102-C: Phòng 102 - Ca chiều)
Nơi nhận:
- BGH;
- Các phòng, khoa liên quan;
- Website, Fanpage;
- Lưu: ĐT.

Bắc Ninh, ngày 23 tháng 10 năm 2025

KT, HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Trần Văn Thực